

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 tháng 5 năm 2022

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Lệ Thanh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phùng Văn Tân**;

2. Bà **Vi Thị Phụng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Đình Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba:* Ông **Đoàn Tuấn Anh** -
Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị H**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Ngô Đức T**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang cải tạo tại phân trại số 5, Trại giam T - Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:**

Chị và anh Ngô Đức T kết hôn với nhau ngày 03/02/2012, có tìm hiểu tự nguyện, tổ chức có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh T tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình vợ chồng sống chung đến cuối năm 2013 thì anh T phạm tội cướp giật tài sản và phải chịu mức hình phạt 9 năm tù, chị và con đã chuyển về sống tại xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tháng 4/2020 sau khi cải tạo xong, ra tù, anh T lại tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt tổng là 08 năm tù. Hiện nay anh T đang tập trung cải tạo tại phân trại số 5 Trại giam

T, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Vợ chồng chị có 01 con chung là Ngô Thiên P, sinh ngày 31/3/2013. hiện nay cháu đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có đất nông nghiệp chung, không có công sức làm dâu, làm rể nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Ngô Đức T vắng mặt nhưng có lời khai trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian anh chấp hành án là đúng. Theo anh mâu thuẫn là do vợ chồng sống ly thân và không còn tình cảm. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

Anh thừa nhận vợ chồng có một con chung là Ngô Thiên P, sinh ngày 31/3/2013. hiện nay cháu đang sống cùng chị H. Khi ly hôn anh nhất trí để chị H nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp, công sức: Anh thừa nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quan điểm: Việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử từ khi nhận đơn, thụ lý, thông báo hòa giải, đưa vụ án ra xét xử hoàn toàn đúng pháp luật. Việc tuân thủ quy định của pháp luật của các đương sự là đúng pháp luật. Quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX : Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H. Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Ngô Đức T. Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngô Thiên P, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra giải quyết do các đương sự đều thừa nhận không có. Chị H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong vụ án là anh Ngô Đức T hiện đang chấp hành án tại phân trại số 5, Trại giam T, Bộ Công An. Sau khi Tòa án thụ lý vụ kiện, bản thân anh T không thể có mặt tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện T đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, chứng kiến anh T ghi bản tự khai, có xác nhận của giám thị trại giam. Việc hòa giải giữa các đương sự không thể thực hiện được. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Ngô Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với

các quy định của pháp luật. Theo chị H vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2013, do anh T liên tục phạm tội và đi cải tạo, hiện đang cải tạo tại phân trại số 5, Trại giam T, Bộ Công An. Anh T thừa nhận vợ chồng sống ly thân và không còn tình cảm. Điều đó khẳng định quan hệ vợ chồng chị H, anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh T là có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Ngô Đức T có một con chung là Ngô Thiên P, sinh ngày 31/3/2013. hiện nay cháu đang sống cùng chị H. Khi ly hôn hai bên thống nhất chị H là người trực tiếp nuôi con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Ngô Thiên P có quan điểm khi bố mẹ ly hôn được sống cùng mẹ. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con chung, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin trực tiếp nuôi con của chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức:** Chị Trần Thị H và anh Ngô Đức T đều thừa nhận không có nên HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

*** Về án phí:** Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, điều 55, 56; điều 81.82.83 luật Hôn nhân gia đình; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Trần Thị H và anh Ngô Đức T.

*** Về con chung:** Xử: giao cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Ngô Thiên P, sinh ngày 31/3/2013. hiện nay cháu P đang sống cùng chị H. Anh Ngô Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất ruộng:** Xác nhận chị Trần Thị H và anh Ngô Đức T đều thừa nhận không có.

*** Về án phí:** Chị Trần Thị H phải chịu 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000.đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003365 ngày 29/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Dục Tú;
- Chi cục THADS;
- Lưu AV,HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lệ Thanh